

BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

EX1: Cho dạng đúng của động từ ở dạng quá khứ (V2) và quá khứ phân từ (V3), dùng bảng động từ bất quy tắc nếu cần.

V	V2
be (là)	
bring (mang đến)	
buy (mua)	
cut (cắt)	
do (làm)	
eat (ăn)	
find (tìm)	
found (thành lập)	
go (đi)	
have (có)	
keep (giữ)	
lie (nằm)	
lie (nói dối)	
lose (mất)	
make (làm)	
move (di chuyển)	
play (chơi)	
provide (cung cấp)	
put (đặt)	
read (đọc)	
see (nhìn)	
sleep (ngủ)	
spend (dành)	
study (học)	
take (mang đi)	
think (nghĩ)	
travel (du lịch)	
visit (thăm)	
work (làm việc)	
write (viết)	

EX3. Chia các động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.

1. Last week, my mother (take) _____ me to the zoo.
2. When we (arrive) _____ at the party, there (not be) _____ many people there.
3. My mother (say) _____ that she (buy) _____ me a new dress.
4. Last summer, my father (teach) _____ me to drive.
5. I (start) _____ doing charity when I (be) _____ a first year student.
6. Many rich people (donate) _____ money for this volunteer program.
7. My friend (ring) _____ me yesterday and (invite) _____ me to his party.

8. What (you/ watch) _____ on TV last night?
9. When my father (be) _____ young, he (use to) _____ be the most handsome boy in the village.
10. _____ (you/ go) to see the concert yesterday?
11. My performance (not be) _____ really good. I (not feel) _____ happy about it.
12. Jim (spend) _____ the whole day taking after his brother.
13. I (write) _____ a letter to my foreign friend but he (not write) _____ back.
14. _____ (they/ be) students of our school?
15. Yesterday, I (see) _____ Jim at a bookstore.

EX5. Hoàn thành câu với những động từ cho sẵn ở thì quá khứ đơn (thể khẳng định hoặc phủ định).

<i>disturb</i>	<i>put</i>	<i>like</i>	<i>be</i>	<i>hold</i>
<i>have</i>	<i>decide</i>	<i>sleep</i>	<i>stay</i>	<i>cost</i>

1. It was freezing outside, so I _____ on my coat.
2. My mother was very busy yesterday, so I _____ her.
3. Yesterday was Mary's birthday but she _____ a party.
4. We were exhausted, so we _____ to leave the party early.
5. The bed was very uncomfortable. Tim _____ well.
6. The musical wasn't very good. I _____ it much.
7. The restaurant wasn't very expensive. It _____ much to have dinner there.
8. I had to look after my little sister yesterday, so I _____ time to call you.
9. It _____ hard to lift the boxes. They weren't very heavy.
10. It was raining heavily, so I _____ in.